

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v phối hợp, hỗ trợ các chủ thể
hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng
Trung ương xem xét đánh giá
các sản phẩm OCOP tiềm năng
đạt hạng 5 sao năm 2021(lần 2)

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2021

Kính gửi:

- Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh Hợp tác xã Tỉnh;
- Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh Đồng Tháp;
- Văn phòng Điều phối Xây dựng Nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện: Thanh Bình; Châu Thành;
- Công ty TNHH CN TP Việt Đức;
- Công ty Cổ phần XNK Nguyên Hậu;
- Công ty TNHH MTV Nam Huy Đồng Tháp.

Thực hiện Quyết định số 1653/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia; Công văn số 6384/BNN-VPĐP ngày 15/9/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai một số nội dung thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP);

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 994/SNN-VPĐP ngày 29/4/2021 về việc hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng Trung ương xem xét, đánh giá các sản phẩm OCOP tiềm năng đạt 5 sao năm 2021. Ủy ban nhân dân Tỉnh yêu cầu các sở, ngành và các đơn vị liên quan phối hợp lập hồ sơ trình Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia xem xét đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP đạt 5 sao đối với 04 sản phẩm OCOP năm 2020 của Tỉnh đạt trên 90 điểm, nội dung cụ thể như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện liên quan và các chủ thể nhanh chóng hoàn thiện các yêu cầu theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm và

Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ trình Hội đồng đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia theo quy định. Hoàn thành trước ngày **30/7/2021**.

2. Các sở, ngành và các đơn vị liên quan: thực hiện theo bảng phân công (*đính kèm phụ lục*). Hoàn thành trước ngày **31/5/2021**.

3. Ủy ban nhân dân các huyện: Châu Thành, Thanh Bình

Chỉ đạo Phòng Nông Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Hoàn thành trước ngày **31/5/2021**.

4. Văn phòng Điều phối Xây dựng Nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh

Hướng dẫn, hỗ trợ Công ty TNHH CN TP Việt Đức, Công ty Cổ phần XNK Nguyên Hậu, Công ty TNHH MTV Nam Huy Đồng Tháp hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu.

5. Đề nghị Công ty TNHH CN TP Việt Đức, Công ty Cổ phần XNK Nguyên Hậu, Công ty TNHH MTV Nam Huy Đồng Tháp

Đẩy nhanh tiến độ bổ sung hồ sơ theo góp ý của Hội đồng đánh giá OCOP cấp tỉnh năm 2020. Thời gian thực hiện **trước ngày 30/6/2021**.

Ủy ban nhân dân Tỉnh yêu cầu các đơn vị khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân Tỉnh thông qua Văn phòng Điều phối Xây dựng Nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh kịp thời tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT.lgv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục
BẢNG PHÂN CÔNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN ĐỐI VỚI CÁC
SẢN PHẨM OCOP DỰ KIẾN THAM GIA ĐÁNH GIÁ 5 SAO NĂM 2021
(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 5 năm 2021 của UBND Tỉnh)

Bộ sản phẩm số 7: CHẾ BIẾN TỪ RAU, CỦ, QUẢ, HẠT
(Xoài sấy dẻo; Hạt sen sấy; Mít sấy; Bánh phồng chay cao cấp hạt sen)

Nội dung	Điểm	Đơn vị phụ trách hướng dẫn
1. TỔ CHỨC SẢN XUẤT		
1.1. Nguồn nguyên liệu	3 Điểm	Sở Công Thương
<input type="checkbox"/> Sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc trong Tỉnh dưới 50%	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc trong Tỉnh từ 50% đến dưới 75%	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc trong Tỉnh từ 75% đến 100%	3 Điểm	
1.2. Gia tăng giá trị	3 Điểm	Sở Khoa học và Công nghệ
<input type="checkbox"/> Chế biến đơn giản	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Chế biến	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Chế biến sâu (tạo ra sản phẩm chất lượng cao hơn)	3 Điểm	
1.3. Năng lực sản xuất để phân phối	4 Điểm	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư
<input type="checkbox"/> Có năng lực, quy mô sản xuất mức độ nhỏ	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có năng lực, quy mô sản xuất trung bình	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có năng lực, quy mô sản xuất lớn	3 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có năng lực, quy mô sản xuất lớn, có thể đáp ứng thị trường xuất khẩu	4 Điểm	
1.4. Liên kết chuỗi trong sản xuất	2 Điểm	Sở Nông nghiệp và PTNT
<input type="checkbox"/> Không có liên kết hoặc có nhưng không rõ ràng	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có liên kết, chặt chẽ (phạm vi trong tỉnh)	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Liên kết chuỗi chặt chẽ (phạm vi trong tỉnh), quy mô lớn hoặc có hộ nghèo (trong Tỉnh) tham gia liên kết.	2 Điểm	
1.5. Bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất	5 Điểm	Sở Tài nguyên và Môi trường

Nội dung	Điểm	Đơn vị phụ trách hướng dẫn
<input type="checkbox"/> Có quan tâm (bằng hoạt động cụ thể) đến các tác động môi trường trong quá trình sản xuất	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có đánh giá tác động môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường (hoặc tương đương) nhưng chưa theo quy định hiện hành	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có đánh giá tác động môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường (hoặc tương đương) theo quy định hiện hành	3 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có đánh giá tác động môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường (hoặc tương đương) theo quy định hiện hành; có minh chứng triển khai/áp dụng	4 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có đánh giá tác động môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường (hoặc tương đương) theo quy định hiện hành; có minh chứng triển khai/áp dụng; có sử dụng/tái chế phụ phẩm, chất thải trong quá trình sản xuất	5 Điểm	
1.6. Sử dụng năng lượng, công nghệ thân thiện bền vững trong sản xuất	1 Điểm	Sở Khoa học và Công nghệ
<input type="checkbox"/> Không sử dụng năng lượng hiện đại, bền vững, đáng tin cậy (sạch, tái tạo,...)/công nghệ thân thiện môi trường	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có sử dụng năng lượng hiện đại, bền vững, đáng tin cậy (sạch, tái tạo,...)/ công nghệ thân thiện môi trường	1 Điểm	
2. PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM		
2.1. Nguồn gốc ý tưởng sản phẩm	3 Điểm	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<input type="checkbox"/> Phát triển dựa trên sản phẩm của nhà sản xuất khác, chỉ thay đổi nhãn hiệu	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Phát triển dựa trên sản phẩm của nhà sản xuất khác, có cải tiến về chất lượng, bao bì	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Phát triển dựa trên ý tưởng của mình, sản phẩm chưa có trên thị trường	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Phát triển ý tưởng của mình gắn với bảo tồn sản phẩm truyền thống/ đặc sản/ thế mạnh của địa phương	3 Điểm	
2.2. Tính hoàn thiện của bao bì	3 Điểm	Sở Khoa học và Công nghệ
<input type="checkbox"/> Bao bì đơn giản, thông tin ghi nhãn chưa đầy đủ	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Bao bì đơn giản, thông tin ghi nhãn đầy đủ	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Bao bì phù hợp, thông tin ghi nhãn đầy đủ, có truy xuất nguồn gốc	2 Điểm	

Nội dung	Điểm	Đơn vị phụ trách hướng dẫn
<input type="checkbox"/> Bao bì phù hợp, thông tin ghi nhãn đầy đủ, có truy xuất nguồn gốc, có chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu/kiểu dáng công nghiệp	3 Điểm	
2.3. Phong cách của bao bì	2 Điểm	Sở Khoa học và Công nghệ
<input type="checkbox"/> Không thuận tiện, không đẹp	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Thuận tiện hoặc đẹp	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Thuận tiện, đẹp, sang trọng	2 Điểm	
3. SỨC MẠNH CỘNG ĐỒNG		
3.1. Loại hình tổ chức sản xuất - kinh doanh	3 Điểm	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<input type="checkbox"/> Hộ gia đình có đăng ký kinh doanh, tổ hợp tác (có giấy đăng ký kinh doanh của tổ trưởng), Công ty TNHH 1 thành viên, doanh nghiệp tư nhân (DNTN)	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần có vốn góp của cộng đồng địa phương < 51%	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> HTX tổ chức, hoạt động theo Luật HTX 2012 hoặc công ty cổ phần có vốn góp của cộng đồng địa phương \geq 51%	3 Điểm	
3.2. Sự tham gia của cộng đồng trong quản lý, điều hành	2 Điểm	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<input type="checkbox"/> Có < 50% số thành viên quản trị cao cấp (Ban giám đốc, HĐQT, HĐQTV) tham gia quản lý là người trong tỉnh hoặc tổ hợp tác có số thành viên là người trong tỉnh < 50% số thành viên tổ hợp tác	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có \geq 50% số thành viên quản trị cao cấp (Ban giám đốc, HĐQT, HĐQTV) tham gia quản lý là người trong tỉnh hoặc < 50% số thành viên quản trị cao cấp là người trong tỉnh nhưng có thành viên là phụ nữ địa phương	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Giám đốc/Chủ hộ không phải là người trong Tỉnh	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Giám đốc/Chủ hộ là người trong Tỉnh	1 Điểm	
3.3. Sử dụng lao động địa phương	1 Điểm	Sở Nông nghiệp và PTNT
<input type="checkbox"/> Có sử dụng < 50% lao động là người địa phương	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có sử dụng \geq 50% lao động là người địa phương hoặc có thu nhập bình quân/lao động \geq mức thu nhập bình quân/người đạt chuẩn nông thôn mới của địa phương tại thời điểm đánh giá.	1 Điểm	
3.4. Tăng trưởng sản xuất kinh doanh	1 Điểm	Sở Nông nghiệp và PTNT

Nội dung	Điểm	Đơn vị phụ trách hướng dẫn
<input type="checkbox"/> Tăng trưởng < 10% về doanh thu so với năm trước liền kề	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Tăng trưởng \geq 10% về doanh thu so với năm trước liền kề	1 Điểm	
3.5. Kế toán	2 Điểm	Sở Nông nghiệp và PTNT
<input type="checkbox"/> Không có kế toán hoặc chỉ thuê kế toán khi có yêu cầu, thời vụ	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có kế toán, công tác kế toán được thực hiện thường xuyên	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có Tổ chức hệ thống kế toán	2 Điểm	
4. TIẾP THỊ		
4.1. Khu vực phân phối chính	5 Điểm	Thành viên Hội đồng
<input type="checkbox"/> Thị trường trong huyện	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Thị trường ngoài huyện, có dưới 5 đại diện/đại lý phân phối	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Thị trường ngoài huyện, có \geq 5 đại diện/đại lý phân phối	3 Điểm	
<input type="checkbox"/> Thị trường quốc tế	5 Điểm	
4.2. Tổ chức phân phối	5 Điểm	Sở Nông nghiệp và PTNT
<input type="checkbox"/> Không có người chịu trách nhiệm quản lý phân phối	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có người chịu trách nhiệm quản lý phân phối	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có bộ phận/phòng quản lý phân phối	3 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có bộ phận/phòng quản lý phân phối, có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý	5 Điểm	
4.3. Quảng bá sản phẩm	5 Điểm	Sở Nông nghiệp và PTNT
<input type="checkbox"/> Không có hoạt động quảng bá	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có một số hoạt động quảng bá	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có nhiều hoạt động quảng bá, có website của cơ sở, có tham gia hoạt động xúc tiến thương mại trong Tỉnh	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có nhiều hoạt động quảng bá, có website của cơ sở, có tham gia hoạt động xúc tiến thương mại ngoài Tỉnh	3 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có nhiều hoạt động quảng bá, có website của cơ sở, có tham gia hoạt động xúc tiến thương mại ngoài Tỉnh và	5 Điểm	

Nội dung	Điểm	Đơn vị phụ trách hướng dẫn
quốc tế		
5. CÂU CHUYỆN VỀ SẢN PHẨM		
5.1. Câu chuyện về sản phẩm	5 Điểm	Sở Nông nghiệp và PTNT
<input type="checkbox"/> Không có câu chuyện (hoặc có nhưng không được tư liệu hóa)	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có tài liệu giới thiệu về sản phẩm	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có câu chuyện được tư liệu hóa (có cốt chuyện, nội dung cụ thể)	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có câu chuyện được tư liệu hóa, được sử dụng trên nhãn/tờ rơi	3 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có câu chuyện được tư liệu hóa, được sử dụng trên nhãn/tờ rơi và website	4 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có câu chuyện được tư liệu hóa, được sử dụng cả trên nhãn/tờ rơi và sinh động trên website (dưới dạng hình ảnh, clip,...)	5 Điểm	
5.2. Trí tuệ/bản sắc địa phương	3 Điểm	Sở Nông nghiệp và PTNT
<input type="checkbox"/> Giống với câu chuyện sản phẩm ở nơi khác	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Tương đối giống câu chuyện sản phẩm ở nơi khác, có thay đổi một số yếu tố	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có câu chuyện riêng	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có câu chuyện riêng, thể hiện trí tuệ/bản sắc địa phương	3 Điểm	
5.3. Cấu trúc câu chuyện	2 Điểm	Sở Nông nghiệp và PTNT
<i>Chỉ áp dụng khi có câu chuyện</i>		
<input type="checkbox"/> Đơn giản	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có đầy đủ các yếu tố của câu chuyện sản phẩm	2 Điểm	
6. CHỈ TIÊU CẢM QUAN		
6.1. Tạp chất lạ	3 Điểm	Sở Y tế, Sở Công Thương và Sở Nông nghiệp và PTNT theo lĩnh vực phụ trách
<input type="checkbox"/> Có các tạp chất, chấp nhận được	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có rất ít tạp chất, chấp nhận được	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Sạch, không có tạp chất	3 Điểm	

Nội dung	Điểm	Đơn vị phụ trách hướng dẫn
6.2. Hình dạng, thể chất	3 Điểm	Thành viên Hội đồng đánh giá
<input type="checkbox"/> Kích thước/hình dạng không đồng đều	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Kích thước/hình dạng khá đồng đều (>60%)	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Kích thước/hình dạng đồng đều (>90%)	2 Điểm	
6.3. Màu sắc	3 Điểm	Thành viên Hội đồng đánh giá
<input type="checkbox"/> Không đều (hoặc đồng đều nhưng không phù hợp với đặc tính sản phẩm)	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Không đều, chấp nhận được	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Tương đối đồng đều, phù hợp với tính chất sản phẩm	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Đồng đều, phù hợp với tính chất sản phẩm	3 Điểm	
6.4. Mùi	5 Điểm	Thành viên Hội đồng đánh giá
<input type="checkbox"/> Không mong muốn	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Không phải là mùi của thành phần tạo nên (mùi của hương liệu)	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Tự nhiên của thành phần	3 Điểm	
<input type="checkbox"/> Tự nhiên của thành phần, phù hợp, hấp dẫn	5 Điểm	
6.5. Vị	5 Điểm	Thành viên Hội đồng đánh giá
<input type="checkbox"/> Vị khác thường	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Vị chấp nhận được	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Phù hợp với sản phẩm	3 Điểm	
<input type="checkbox"/> Phù hợp, hấp dẫn	5 Điểm	
6.6. Kết cấu/cách sắp đặt	2 điểm	Thành viên Hội đồng đánh giá
<input type="checkbox"/> Nghèo nàn	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Trung bình	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Tốt	2 Điểm	
7. TÍNH ĐỘC ĐÁO	5 Điểm	Thành viên Hội đồng đánh giá
<input type="checkbox"/> Trung bình	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Tương đối độc đáo	1 Điểm	

Nội dung	Điểm	Đơn vị phụ trách hướng dẫn
<input type="checkbox"/> Độc đáo	3 Điểm	
<input type="checkbox"/> Rất độc đáo	5 Điểm	
8. CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, KIỂM TRA ĐỊNH KỲ		Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT theo lĩnh vực phụ trách
8.1. Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm	3 điểm	
<input type="checkbox"/> Không có bản tự công bố (hoặc có nhưng không đúng)	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có bản tự công bố nhưng thiếu	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có bản tiêu chuẩn sản phẩm	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có bản tự công bố (hoặc tương đương), có tiêu chuẩn sản phẩm	3 Điểm	
8.2. Kiểm tra định kỳ các chỉ tiêu ATTP <i>(Phiếu kiểm nghiệm định kỳ các chỉ tiêu ATTP)</i>	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có, nhưng không đạt	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có, đạt nhưng không đủ	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có, đạt đầy đủ (vi sinh, kim loại nặng, phụ gia, hóa chất không mong muốn,...) theo quy định	2 Điểm	
9. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM	5 Điểm	Sở Khoa học và Công nghệ
<input type="checkbox"/> Không có hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm	0 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có ghi hồ sơ lô sản xuất	2 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm, có ghi hồ sơ lô sản xuất	3 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có chứng nhận quản lý chất lượng tiên tiến (ISO/ GMP/ HACCP...)	4 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho xuất khẩu và các thủ tục pháp lý khác theo yêu cầu của thị trường đích	5 Điểm	
10. CƠ HỘI THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU	5 Điểm	Thành viên Hội đồng đánh giá
<input type="checkbox"/> Có thể xuất khẩu đến thị trường khu vực	1 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có thể xuất khẩu các thị trường ngoài khu vực	3 Điểm	
<input type="checkbox"/> Có thể xuất khẩu đến các thị trường có tiêu chuẩn cao (Mỹ, Nhật, EU...)	5 Điểm	

